

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **192/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/7/2020.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1673/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020.

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: A, tổ B, phường PL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: A/B, đường Nguyễn Ái Quốc, tổ A, khu phố A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh S có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2020, các lời khai tại hồ sơ chị Nguyễn Thu H trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn với nhau năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 13/9/2011, hôn nhân của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến những năm sau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ khi phát sinh mâu thuẫn thì hai vợ chồng đã nhiều lần tạo điều kiện cho nhau hàn gắn đoàn tụ nhưng kết quả không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh S, mục đích hôn

nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 05/01/2012. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 17/7/2020 anh Nguyễn Ngọc S trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thu H kết hôn với nhau năm 2011, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 13/9/2011, hôn nhân của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến những năm sau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ khi phát sinh mâu thuẫn thì hai vợ chồng đã nhiều lần tạo điều kiện cho nhau hàn gắn đoàn tụ nhưng kết quả không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Thu H, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thu H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 05/01/2012. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Ý kiến của cháu Nguyễn Hà Ph:** Cháu có nguyện vọng ở với mẹ là chị Nguyễn Thu H:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S là nguyên đơn và bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng

quan điểm sống. Hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thu H xin ly hôn, anh Nguyễn Ngọc S cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau, vì vậy có căn cứ chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 05/01/2012. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Ly hôn anh S cũng đồng ý giao con cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ph cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Hồng.

Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 05/01/2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Nguyễn Ngọc S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu H phải chịu tiền tạm ứng án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc S.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 05/01/2012 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh Nguyễn Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh Nguyễn Ngọc S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Ngọc S khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009788 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc